

Bộ, tỉnh: Tỉnh Kon Tum
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND huyện Đắk Glei
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung tâm Y tế huyện Đắk Glei
Mã đơn vị: 1048055
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
Năm 2024

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà	1.862.412	968.241	1.117.115												
1	Khoa Nội Nhi cải tạo (Bệnh viện) tại	935.718		548.709			x									
2	Khu giải phẫu bệnh lý và tang lễ tại	721.217		288.487			x									
3	Nhà công vụ trạm y tế Đắk Long tại		187.000	89.760	x						Bản giao Sở Y tế tháo dỡ					
4	Nhà khối kỹ thuật Block (2 tầng) tại		631.241	75.749			x									
5	Nhà phụ trợ Đắk Nhoong tại	205.477		90.410	x						Bản giao Sở Y tế tháo dỡ					
6	Trạm y tế xã Xốp (nhà cũ) tại		150.000	24.000	x						Bản giao Sở Y tế tháo dỡ					
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	945.235	52.856	18.079												
1	Bàn khám phụ khoa (ADB 2)	5.500		2.475						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
2	Bảng hiệu trung tâm Y tế huyện chất liệu Alu, gắn đèn led, chiều cao 1m, chiều dài 5 m, diện tích 5m2		8.500	2.125						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Ngìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Ngìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3	Bồn hoa cây xanh Đăk Blô	5.670								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
4	Bồn hoa cây xanh Đăk Kroong (trạm mới)	4.887		977						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
5	Bồn hoa cây xanh Đăk Môn	9.855								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
6	Cánh đây (ADB 2)		6.500	2.925						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
7	Cây phơi đồ cho bệnh nhân (chiều dài 21.6m, Trụ cột bằng sắt U5 số lượng 9 cây, chiều cao 2m, trụ cao 1.5m, cây ngang chữ T 0.5cm, 02 dây bằng cây sắt phi 21 phơi dài 43.2, hình chữ T)		7.000	1.750						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
8	Giếng nước Đăk Long	9.046								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
9	Giếng nước Đăk Môn	7.854								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
10	Hành lang nổi (bệnh viện)	812.181					x									
11	Khu cấp điện tổng thể BV	90.242					x									
12	Làm khung bằng song sắt diện tích chiều cao 4.6m, chiều dài 5.2 diện tích 23.92 m2		9.556	2.389						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
13	Máy hút dịch trẻ sơ sinh New Askir 20		9.600	1.800						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
14	Máy khí dung (ADB 2)		5.500	2.475						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
15	Xe inox đẩy thay băng 02 tầng XTB02T		6.200	1.163						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					

Ngày tháng năm

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)